TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42**/2020/HSST;
Ngày 30 tháng 5 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mạnh Khang; Bà Đào Thị Xê.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức -Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 19/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1992 tại Tuyên Quang; Trú tại: Thôn Đồng Ch, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn P và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là chị Lê Thị T(đã ly hôn) có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 17/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ 29/02/2020 đến ngày 09/03/2020 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên toà).*

2. Hà Trọng Q, sinh năm 1987 tại Tuyên Quang; Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn , xã Phú ng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K và bà Vũ Thị L; Có vợ là chị Huỳnh Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 29/02/2020 đến ngày 09/03/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên toà).*

* **Người bị hại:** Chị Bùi Thị N, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn , xã Cẩm T, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa *(Có mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/10/2019, Hà Trọng Q, Hoàng Văn T và Lê Văn Th đều làm thợ xây dựng, thi công sửa chữa nhà tại số , thôn Lai X, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là nhà của bà Phạm Thị L hiện do anh Nguyễn Bá Tấn là cháu của bà L được giao trông nom, quản lý.

Vì thi công sửa chữa nên T, Qu và Th ăn ở luôn tại tầng 3 của ngôi nhà này. Khoảng 21 giờ 21/10/2019, Quân quan sát thấy phòng trọ của chị Bùi Thị Ng tại tầng 2 của ngôi nhà này đang khoá cửa phòng, bên trong không có người. Trên sát trần nhà có 01 ô thoáng, hình chữ nhật, không bị che chắn, thông từ phòng bên cạnh đang sửa chữa với phòng chị N có thể chui vào được nên Quân nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi lên tầng 3 của ngôi nhà, lúc này T và T đang ngủ thì Q gọi T dậy. Sau đó, Q rủ Toàn xuống tầng 2 ngôi nhà để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Lúc này khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Q và T đi xuống tầng 2 để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Q và T sử dụng bộ giàn giáo có sẵn (của nhóm thợ sơn nhà đang thi công) kê sát vào ô thoáng để trèo vào. T trèo lên dàn giáo trước còn Q trèo sau. Khi trèo tới nơi thì T chui qua ô thoáng vào trong phòng của chị N để trộm cắp tài sản còn Q ngồi trên dàn giáo quan sát xung quanh để cảnh giới. Qu đưa cho T chiếc điện thoại Mobistar của Q để Tn dùng làm đèn pin để soi đồ đạc trong phòng và lục lọi đồ. T dùng điện thoại bật đèn pin để soi đồ thì phát hiện thấy 01 chiếc hòm tôn dán giấy màu hồng, Toàn lấy chiếc hộp và đưa cho Q đang đứng chờ trên dàn giáo, rồi trèo lên và chui ra ngoài theo lối ban đầu. Sau đó, Q và T cầm chiếc hộp lên mái nhà tầng 3, T cậy phá hòm tôn và lấy được số tiền là 8.500.000đ (*Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*). T chia cho Q 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), T giữ lại 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và vứt bỏ chiếc hòm tôn trên nóc nhà bên cạnh. Sau đó, cả hai thuê xe ôm đi vào nội thành Hà Nội chi tiêu hết 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi đi về phòng ở để ngủ.

Đến tối ngày 22/10/2019 khi trở về phòng trọ, chị N phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo cơ quan công an. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành mời Q, T lên làm việc thì Q, T đã khai nhận lấy trộm số tiền trên và giao nộp 4.500.000đ là số tiền còn lại cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 hòm tôn dán giấy bên ngoài màu hồng, có ổ khoá ngoài thu giữ tại bể nước trên nóc tầng 3 nhà ông Bùi Văn S.

+ Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) do T giao nộp.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoai Mobilestar Qu đã đưa Tn dùng để soi đồ đạc trong phòng và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) Quân đã đánh rơi mất nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luật định giá tài sản số 53/KL-DGTS ngày 06/04/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: 01 (một) hòm tôn cũ, đã qua sử dụng có giá 43.000đ (*bốn mươi ba nghìn đồng*).

Ngày 07/05/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận 01 ổ khóa chốt cũ đã qua sử dụng có giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*).

Ngày 24/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 hòm tôn bằng giấy, màu hồng. Chị N đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) đã bị trộm cắp.

Tại Công an huyện Hoài Đức, các bị cáo Hoàng Văn T và Hà Trọng Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Văn T và Hà Trọng Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trang truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 12- 15 tháng tù, bị cáo Q từ 09-12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T và Q mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền 2.000.000đ; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 21 giờ ngày 21/10/2019, tại nhà của bà Phạm Thị L ở Thôn Lai X, xã Kim Chg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Hoàng Văn T và Hà Trọng Q đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Bùi Thị N đựng trong hòm tôn để ở phòng trọ.

[3]. Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4]. Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn T và Hà Trọng Q đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo T là người có nhân thân xấu, ngày 17/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[7]. Khi quyết định hình phạt các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong theo quy định tại Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại; ngoài ra còn bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Điều đó cho thấy bản chất lười lao động, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần phải áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T và Hà Trọng Q mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[**11]**. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Toàn và Hà Trọng Quân phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

Xử phạt bị cáo Hà Trọng Q **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/03/2020.

**** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:***

Buộc bị cáo Hoàng Văn T và Hà Trọng Q, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Quyền yêu cầu thi hành án:***

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Về án phí:*** *Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Hoàng Văn T và Hà Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghin đồng) án phí dân sự.

**** Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.